BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
THANH TRA

Số: 321 /KL-TTr

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 11 năm 2022

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động tại Công ty TNHH Xây dựng và thương mại và dịch vụ Hảo Hảo là nhà thầu thi công dự án xây dựng chung cư Swan Lake Residences

Thực hiện Quyết định số 418/QĐ-TTr ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây viết tắt là LĐTBXH) về thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, an toàn, vệ sinh lao động tại Công ty TNHH Xây dựng và thương mại và dịch vụ Hảo Hảo là nhà thầu thi công dự án xây dựng chung cư Swan Lake Residences, ngày 30/9/2022, Đoàn thanh tra của Bộ LĐTBXH tiến thanh tra tại Công ty TNHH Xây dựng và thương mại và dịch vụ Hảo Hảo.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 28/10/2022 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ LĐTBXH kết luận như sau:

I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1. Thông tin chung về doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: Công ty TNHH Xây dựng và thương mại và dịch vụ Hảo Hảo (sau đây gọi là doanh nghiệp).

- Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH hai thành viên.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0108168495, do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 23/02/2018, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 17/7/2020.

- Ngành nghề sản xuất kinh doanh chủ yếu: xây dựng công trình kỹ thuật, dân dụng.

- Điện thoại giao dịch: 0973761889.

- Trụ sở chính của doanh nghiệp: số 3, ngách 95/65/A2, tổ 25, Thuỷ Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

- Tài khoản giao dịch số 19132319969998, mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội.

2. Thông tin hạng mục gói thầu thi công tại công trình

- Tên gói thầu: thi công kết cấu bê tông, cốt thép tháp R2.

- Giá trị hợp đồng: 9.918.040.465 đồng.

- Doanh nghiệp ký hợp đồng thầu phụ số C21.013-02/TP/015 ngày 09/5/2022, C21.013-02/TP/022 ngày 25/5/2022 với tổng thầu là Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons.

- Ngày khởi công: 31/07/2021.

- Thời gian dự kiến hoàn thành: 25/11/2022.

- Địa chỉ Ban điều hành tại công trường: công trình khu căn hộ Hồ Thiên Nga thuộc khu đô thị thương mại và du lịch Văn Giang (Ecocpark), huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

- Việc ký hợp đồng với nhà thầu phụ: không.

- Số người lao động của doanh nghiệp đang làm việc tại công trường tại thời điểm thanh tra: 25 người.

3. Trách nhiệm quản lý, điều hành các nhà thầu phụ trong công tác an toàn, vệ sinh lao động tại doanh nghiệp

Doanh nghiệp không có nhà thầu phụ.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Giao kết và thực hiện hợp đồng lao động (*số liệu tính tại thời điểm thanh tra*)

- Đã ký hợp đồng lao động với 25/25 người lao động làm việc tại công trường, chia ra:

+ Hợp đồng lao động không xác định thời hạn: 05 người.

+ Hợp đồng lao động xác định thời hạn dưới 01 tháng: 20 người.

- Số người lao động thuê lại: không.

- Hợp đồng lao động không xác định thời hạn đã giao kết với người lao động có nội dung còn ghi chung chung, chưa cụ thể: mục hình thức trả lương ghi "tiền mặt"; mục bộ phận công tác ghi "Giám đốc công ty, công nhân..."; mục bảo hiểm xã hội ghi "theo quy định của nhà nước".

2. Thời giờ làm việc và nghỉ ngơi

- Thời giờ làm việc hàng ngày, hàng tuần là 08 giờ/ngày, 44 giờ/ tuần.

- Đã bố trí cho người lao động nghỉ bình quân 04 ngày trong 01 tháng.

- Doanh nghiệp có thỏa thuận với người lao động làm thêm giờ, số giờ làm thêm không vượt quá quy định.

- Đã thực hiện các quy định về nghỉ lễ, tết, nghỉ việc riêng có lương, nghỉ không hưởng lương theo qui định pháp luật.

- Đã thực hiện ngày nghỉ hàng năm đối với người lao động làm công việc bình thường là 12 ngày/năm chưa tính thâm niên.

3. Tiền lương và trả công lao động

- Mức lương tối thiểu doanh nghiệp đang áp dụng: 5.100.000 đồng/tháng.

- Thu nhập thấp nhất: 5.200.000đồng/người/tháng; thu nhập cao nhất: 8.200.000 đồng/người/tháng; thu nhập bình quân: 6.700.000 đồng/người/tháng.

- Doanh nghiệp áp dụng hình thức trả lương theo thời gian: theo tháng đối với người lao động ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn; theo ngày đối với người lao động ký hợp đồng lao động có thời hạn dưới 01 tháng.

- Doanh nghiệp đã xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động.

- Doanh nghiệp đã trả đủ tiền lương làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm cho người lao động.

- Doanh nghiệp hỗ trợ lao động làm việc tại bộ phận văn phòng tiền ăn trưa với mức 750.000 đồng/người/tháng.

4. Bảo hiểm xã hội (BHXH) và bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp (BHTNLĐ-BNN)

- Đã tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN cho 05/05 người lao động thuộc đối tượng phải tham gia.

- Số người không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN: 20 người, doanh nghiệp đã trả cùng lúc với kỳ trả lương cho người lao động khoản tiền tương đương khoản đóng BHXH, BHTN, BHYT cho người lao động.

- Số sổ BHXH đã được cấp cho người lao động: 05 sổ.

- Tiền lương tháng đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN cho người lao động là tiền lương thỏa thuận trong hợp đồng lao động.

5. Quy định chung về an toàn lao động, vệ sinh lao động

- Đã thống kê 22 người lao động làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

- Doanh nghiệp không có lao động làm các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

- Đã lập kế hoạch, biện pháp an toàn, vệ sinh lao động và cải thiện điều kiện lao động hằng năm. Tuy nhiên, kế hoạch an toàn vệ sinh lao động của doanh nghiệp chưa có biện pháp, kỹ thuật vệ sinh lao động, phòng, chống yếu tố có hại và cải thiện điều kiện lao động, thời gian dự kiến và dự trù kinh phí thực hiện các nội dung trong kế hoạch.

- Chưa thành lập mạng lưới an toàn, vệ sinh viên.

- Đã phân công 01 cán bộ làm công tác an toàn lao động bán chuyên trách tại công trường.

- Doanh nghiệp sử dụng chung bộ phận y tế với tổng thầu (tổng thầu bố trí 01 nhân viên y tế có trình độ cao đẳng y, phòng y tế và thiết bị y tế phục vụ ứng cứu, sơ cấp cứu).

- Đã cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động và lập danh sách cấp phát gồm: quần áo bảo hộ lao động, mũ cứng, dây an toàn, giầy bảo hộ hoặc ủng cao su. Người lao động sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân được cấp phát.

- Đã xây dựng nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động đối với máy, thiết bị và tại nơi làm việc.

- Việc bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động làm việc trong điều kiện lao động nguy hiểm, độc hại: không phát sinh.

- Đã tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho toàn bộ người lao động, người sử dụng lao động theo quy định.

- Đã tổ chức khám sức khỏe cho người lao động 01 lần/năm.

- Số lao động phải khám phát hiện bệnh nghề nghiệp: không phát sinh.

- Chưa lập hồ sơ quản lý, theo dõi sức khỏe người lao động.

- Hồ sơ sức khỏe của người bị bệnh nghề nghiệp: không phát sinh.

- Sử dụng kết quả quan trắc môi trường lao động của tổng thầu.

- Doanh nghiệp không sử dụng các loại máy, vật tư, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

- Trong thời kỳ thanh tra, tại công trường doanh nghiệp thi công không xảy ra tai nạn lao động.

6. An toàn lao động, vệ sinh lao động trong lĩnh vực xây dựng

6.1. Những quy định chung

- Doanh nghiệp sử dụng biện pháp an toàn thi công của tổng thầu (Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons).

- Đã lập và ghi sổ nhật ký thi công xây dựng công trình.

- Đã lập và ghi sổ nhật kí an toàn lao động tại công trình.

- Đã lập biện pháp bảo vệ an toàn cho người làm việc ở dưới khi thi công cùng một lúc ở hai hoặc nhiều tầng trên một phương thẳng đứng.

- Bố trí hệ thống đèn chiếu sáng trên các tuyến đường giao thông đi lại và các khu vực thi công về ban đêm: tổng thầu bố trí.

- Bố trí công trình phục vụ các nhu cầu về sinh hoạt, vệ sinh cho người lao động: do tổng thầu thực hiện.

- Đã thu dọn các chất thải, vật liệu thừa bảo đảm an toàn lao động.

- Đã thực hiện sắp đặt nguyên vật liệu, dụng cụ làm việc bảo đảm an toàn lao động.

6.2. Tổ chức mặt bằng thi công và sử dụng xe máy xây dựng

- Đã lập bản vẽ tổng mặt bằng thi công kết cấu bê tông, cốt thép.

- Đã lập và thực hiện phương án vận chuyển vật liệu thừa, vật liệu thải từ trên cao (trên 3m).

- Việc xây dựng rào ngăn xung quanh khu vực công trường và bố trí trạm gác tại công trường: do tổng thầu thực hiện.

- Việc thiết kế và thực hiện hệ thống thoát nước đảm bảo mặt bằng luôn khô ráo, sạch sẽ: do tổng thầu thực hiện.

- Lập sơ đồ các tuyến đường vận tải cho phương tiện vận tải cơ giới, thủ công; lắp đặt hệ thống biển báo giao thông trên các tuyến đường tại công trường do tổng thầu thực hiện.

- Đã đậy kín những giếng, hầm, hố trên mặt bằng và những lỗ trống trên các sàn tầng hoặc rào ngăn.

- Đã lập rào chắn, đặt biển báo hoặc làm mái che bảo vệ những vùng nguy hiểm do vật có thể rơi từ trên cao xuống.

- Lập rào chắn hoặc biển báo, đèn báo hiệu tại khu vực đang tháo dỡ ván khuôn, giàn giáo, phá vỡ công trình cũ, nơi lắp ráp của máy móc và thiết bị lớn; chỗ giao cắt với đường giao thông: chưa phát sinh.

- Tính toán độ dốc vào tạo bậc, lan can (tại vị trí nguy hiểm) cho đường hoặc cầu để công nhân vận chuyển nguyên vật liệu lên cao: chưa phát sinh.

- Thiết kế đường vận chuyển vật liệu bằng ô tô (chiều rộng, bán kính vòng): chưa phát sinh.

6.3. Công tác an toàn điện

- Lập sơ đồ mạng điện của công trường: do tổng thầu thực hiện.
- Đã huấn luyện an toàn điện cho công nhân vận hành các thiết bị điện.
- Đã thiết kế, lắp đặt riêng hệ thống điện động lực và điện chiếu sáng.
- Đã áp dụng các biện pháp an toàn khi sử dụng thiết bị điện, thiết bị sử dụng điện, dây dẫn điện trên công trường bảo đảm an toàn.
- Bố trí, lắp đặt đường dây điện bọc cao su đi qua đường vận chuyển: không phát sinh
- Khoảng cách giữa các đèn chiếu sáng có điện áp lớn hơn 36 V với mặt sàn thao tác đảm bảo theo quy định.
- Đã thực hiện nối trung tính vỏ máy của thiết bị điện, các thiết bị đóng cắt điện, thiết bị bảo vệ.
- Đã kiểm tra định kỳ các dụng cụ điện cầm tay theo quy định.

6.4. Công tác giàn giáo

- Các loại giàn giáo đang sử dụng trên công trường: giáo thép.
- Giàn giáo và giá đỡ được được lắp dựng theo thiết kế, thuyết minh đã được phê duyệt.
- Đã thực hiện biện pháp kỹ thuật chống trượt cho thanh chống khi chống giáo lên mặt phẳng nghiêng theo đúng biện pháp thi công đã được phê duyệt.
- Đã bố trí sàn công tác khi giàn giáo cao hơn 6m.
- Đã bố trí cầu thang khi giàn giáo cao hơn 12m.
- Đã nghiệm thu giàn giáo, giá đỡ trước khi đưa vào sử dụng.
- Khe hở giữa các sàn công tác và tường nhà hoặc công trình lớn khi xây và khi hoàn thiện: không phát sinh.
- Lắp đặt chân cột giàn giáo theo biện pháp thi công đã được phê duyệt.
- Đã kiểm tra tình trạng của giàn giáo, giá đỡ hằng ngày.
- Đã lập và thực hiện biện pháp an toàn khi tháo dỡ giàn giáo.

6.5. Công tác hàn

- Đã lập và áp dụng biện pháp an toàn và biện pháp chống cháy cho vật liệu, thiết bị và người làm việc đi lại ở phía dưới khi thực hiện hàn trên cao.
- Đã lập và áp dụng biện pháp an toàn khi tiến hành công tác hàn, cắt kim loại tại các thùng kín hoặc phòng kín hoặc khu vực thi công hạn chế.
- Đã kiểm tra các thiết bị hàn, cắt kim loại; bố trí thiết bị, dụng cụ an toàn, phòng cháy, chữa cháy tại khu vực hàn, cắt kim loại.
- Đã lập biện pháp an toàn, biện pháp chống cháy cho vật liệu, thiết bị và người làm việc đi lại ở phía dưới khi thực hiện hàn trên cao.
- Đã kiểm định, hiệu chỉnh áp kế tại các bình chứa khí.
- Đã thiết lập khoảng cách an toàn giữa các chai chứa khí nén và giữa chúng đối với nơi hàn (đối với hàn hơi).

***6.6. Công tác đất*:** không phát sinh

6.7. Công tác cốp pha, cốt thép và bê tông

- Sử dụng cốp pha dùng để đỡ các kết cấu bê tông theo thiết kế thi công đã được duyệt.

- Bố trí rào ngăn, biển báo tại khu vực sửa chữa cốp pha: không phát sinh.

- Đã xây dựng biện pháp ngăn ngừa thép văng khi cắt cốt thép có đoạn dài hơn hoặc bằng 0,3 m.

- Đã kiểm tra việc lắp đặt cốp pha, cốt thép, giàn giáo sàn công tác, đường vận chuyển và xác nhận bằng văn bản trước khi đổ bê tông.

- Đã bố trí rào ngăn, biển cấm lối qua lại phía dưới khu vực đang đổ bê tông hoặc làm các tấm che ở phía trên lối qua lại.

- Đã xây dựng các biện pháp đề phòng cốp pha rơi hoặc kết cấu công trình bị sập đổ bất ngờ khi tháo cốp pha.

***6.8. Công tác hoàn thiện*:** không phát sinh.

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật đã được doanh nghiệp thực hiện

1.1. Đã giao kết hợp đồng lao động với 100% lao động thuộc diện phải giao kết hợp đồng lao động.

1.2. Đã thực hiện đúng quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi; thực hiện các quy định về nghỉ lễ tết, nghỉ việc riêng có hưởng lương.

1.3. Đã xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động; mức lương tối thiểu doanh nghiệp áp dụng không thấp hơn mức lương tối thiểu do Chính phủ quy định; hỗ trợ tiền ăn trưa cho người lao động làm việc tại văn phòng.

1.4. Đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN cho 100% người lao động thuộc đối tượng phải tham gia.

1.5. Đã thực hiện một số quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động:

- Thống kê lao động làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

- Lập kế hoạch, biện pháp an toàn, vệ sinh lao động và cải thiện điều kiện lao động.

- Bố trí 01 cán bộ làm công tác an toàn lao động chuyên trách tại công trường; sử dụng chung bộ phận y tế của tổng thầu.

- Cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động và lập danh sách cấp phát. Người lao động đã sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân được cấp phát.

- Xây dựng nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động đối với máy, thiết bị và tại nơi làm việc.

- Tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động, người sử dụng lao động.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động 01 lần/năm; quan trắc môi trường lao động tại công trình xây dựng do tổng thầu thực hiện.

- Trong thời kỳ thanh tra, tại công trường do doanh nghiệp thi công không xảy ra tai nạn lao động.

1.6. Đã thực hiện các quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động trong lĩnh vực xây dựng (tổ chức mặt bằng thi công, sử dụng xe máy xây dựng, công tác an toàn điện, công tác giàn giáo, công tác hàn, công tác cốp pha, cốt thép và bê tông).

2. Những quy định của pháp luật chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. Hợp đồng lao động đã giao kết với người lao động có nội dung ghi chưa cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên: mục hình thức trả lương ghi "tiền mặt"; mục bộ phận công tác ghi "Giám đốc công ty, công nhân ..."; mục BHXH ghi "theo quy định của nhà nước" là chưa đúng quy định tại Điều 21 Bộ luật Lao động năm 2019 và Chương II Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH.

2.2. Kế hoạch an toàn vệ sinh lao động chưa có biện pháp kỹ thuật vệ sinh lao động, phòng, chống yếu tố có hại và cải thiện điều kiện lao động, thời gian dự kiến, dự trù kinh phí thực hiện là chưa đúng quy định tại Điều 76 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

2.3. Chưa thành lập mạng lưới an toàn, vệ sinh viên là chưa đúng quy định tại Điều 74 Luật an toàn, vệ sinh lao động.

2.4. Chưa lập hồ sơ quản lý, theo dõi sức khỏe người lao động là chưa đúng hướng dẫn tại Điều 3 Thông tư số 19/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Không

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Khắc phục các sai phạm tại khoản 2, mục III trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra này.

Hết thời hạn khắc phục các sai phạm nêu trên, đề nghị doanh nghiệp báo cáo (bằng văn bản) kết quả thực hiện các kiến nghị nêu trên, gửi kèm theo các văn bản, giấy tờ, hồ sơ có liên quan đến việc khắc phục sai phạm, thiếu sót về Thanh tra Bộ LĐTBXH (địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội)./.

Nơi nhận:
- Doanh nghiệp (để t/h);
- Chánh thanh tra (để b/c);
- Sở LĐTBXH tỉnh Hưng Yên (để p/h);
- Cổng TTĐT Bộ; trang TTĐT TTr Bộ LĐTBXH;
- Lưu: TTr, hồ sơ TTr.

KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THANH TRA VIỆT NAM
BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Lê Hữu Long